

Họ và tên:.....

Lớp:

PHIẾU ÔN TẬP TOÁN CUỐI HỌC KỲ 2 - LỚP 3
ĐỀ SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Sắp xếp các số **54 890; 45 980 ; 54 980 ; 9 800** theo thứ tự từ lớn đến bé:

Câu 2 : Phép so sánh nào sau đây là SAI ?

A. $\frac{1}{4}$ giờ = 15 phút

C. $123 \text{ dm} < 1 \text{ m} + 23 \text{ dm}$

B. $1 \text{ km} > 389 \text{ m} + 601 \text{ m}$

D. $350\text{g} + 650\text{g} = 1\text{kg}$

Câu 3 : Mai đi từ nhà lúc 7 giờ kém 10 phút. Mai đến trường lúc 7 giờ 25 phút. Hỏi Mai đi từ nhà đến trường hết bao nhiêu phút ?

A. 15 phút

B. 35 phút

C. 25 phút

D. 10 phút

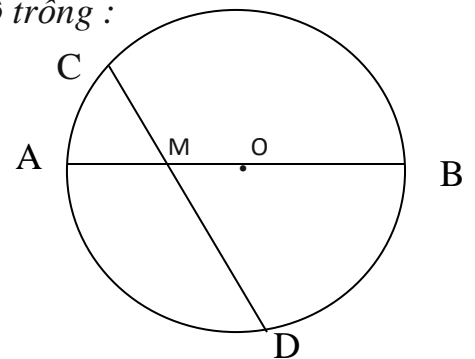
Câu 4 : Quan sát hình bên, đúng điền (Đ), sai điền (S) vào ô trống :

A. AB, CD là đường kính của hình tròn tâm O

B. $OA = OB = \frac{1}{2} AB$

C. O là trung điểm của đoạn thẳng AB

D. M là trung điểm của đoạn thẳng CD



Câu 5 : Hiệu của số nhỏ nhất có 5 chữ số khác nhau với số lớn nhất có 4 chữ số là :

A. 235

B. 358

C. 2346

D. 1

Câu 6 : Nói các biểu thức có giá trị bằng nhau:

$32 - 24 : 8$

$14 \times 6 : 3$

$72 : 3 \times 2$

$56 : 7 \times 6$

$56 : 4 + 15$

$20 + 48 : 6$

Câu 7: Trong ba bao lì xì có các mệnh giá tiền là: 5000 đồng, 10 000 đồng, 20 000 đồng.

Hỏi Nam có thể lấy được bao lì xì mệnh giá bao nhiêu tiền?

A. 2000 đồng

B. 15 000 đồng

C. 50 000 đồng

D. 20 000 đồng

Câu 8: Số cần điền vào trong phép tính sau là: - 5 500 = 44 500

A. 50 500

B. 51 000

C. 50 000

D. 51 500

